

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150/2021/QĐST-HNGĐ

K, ngày 28 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 240/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Khắc B - sinh năm 1989

HKTT: thôn Tiến T, Tiến L, Thành phố P, tỉnh T.

Địa chỉ liên hệ: 04 đường Vườn Muồng, xã L, huyện K, tỉnh H.

- Bị đơn: Chị Hồ Ngọc Thiên Q - sinh năm 1994

Địa chỉ: 04 đường Vườn Muồng, xã L, huyện K, tỉnh H.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lê Khắc B và chị Hồ Ngọc Thiên Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung: không có.
- Về nợ chung: không có.
- Về án phí: : anh B, chị Q mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí HNGĐ-ST; (trong đó anh B tự nguyện nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình cho chị Q), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh B đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007540 ngày 18/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Anh B đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình. Hoàn lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí HNGĐ-ST cho anh B.

Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện K;
- UBND xã L - huyện K (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Kim Vinh